TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** TỈNH QUẢNG TRỊ Bản án số:22/2023/HNGĐ-ST Ngày: 18/8/2023 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nhan Ngọc Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Châu và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2023 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1995;

Địa chỉ: thôn S, xã P, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2023, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày ý kiến:

Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Mạnh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G (nay là xã P), huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị năm 2015. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, chữi bới nhau. Vợ chồng sống ly thân đã 04 năm. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Vân A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Trần Mạnh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Mạnh H có 01 con chung là cháu Trần Hà M, sinh ngày 13/4/2015. Nếu ly hôn, chị Nguyễn Thị Vân A có nguyện vọng trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hà M. Yêu cầu anh Trần Mạnh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản trình bày ý kiến ngày 29/6/2023, anh Trần Mạnh H trình bày*:

Về việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị Nguyễn Thị Vân A trình bày là đúng. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Mạnh H có 01 con chung là cháu Trần Hà M, sinh ngày 13/4/2015. Nếu ly hôn, anh Trần Mạnh H có nguyện vọng giao cháu Trần Hà M cho chị Ân trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Mạnh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình gải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt tại các phiên làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Trần Mạnh H. Về con chung: Giao cháu Trần Hà M, sinh ngày 13/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Mạnh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Trần Mạnh H có nơi thường trú tại thôn B, xã T, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Mạnh H kết hôn năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã G (nay là xã P), huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị A và

anh H tại nơi đang ký hộ khẩu thường trú, xác nhận: Vợ chồng chị A và anh H có xảy ra mâu thuẫn, hiện chị A đã về nhà ngoại tại xã P, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị sinh sống nhiều năm nay. Như vậy, đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh H không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung*: Qúa trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Mạnh H có 01 con chung là cháu Trần Hà M, sinh ngày 13/4/2015. Chị Nguyễn Thị Vân A có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hà M. Yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Mạnh H có ý kiến trình bày đồng ý yêu cầu trên. Ngoài ra, cháu M hiện còn đang rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Hà M, sinh ngày 13/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. thi hành từ tháng 9/2023 đến khi cháu Trần Hà M thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Trần Mạnh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238; khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án", xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A ly hôn anh Trần Mạnh H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hà M, sinh ngày 13/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thi hành từ tháng 9/2023 đến khi cháu Trần Hà M thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2022/0000279 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị Ân đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Trần Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Uỷ ban nhân nhân xã Phong Bình (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Nhan Ngọc Đăng